TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ HÀO** **TỈNH HƯNG YÊN** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 36/2018/QĐST – HNGĐ.	*M, ngày 05 tháng 4 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2018/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Quỳnh H – SN: 1986

Địa chỉ: Xóm 1 – xã B – huyện G – thành phố H

Bị đơn: Anh Phạm Văn C (Phạm Thanh C) – SN: 1972

Địa chỉ: thôn T – xã C – huyện M – tỉnh H

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Phạm Như Q – SN: 25/02/2010

Địa chỉ: thôn T – xã C – huyện M – tỉnh H

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Q: Anh Phạm Văn C (Phạm Thanh C) – SN: 1972

Địa chỉ: thôn T – xã C – huyện M – tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Quỳnh H – SN: 1986

Địa chỉ: Xóm 1 – xã B – huyện G – thành phố H

Anh Phạm Văn C (Phạm Thanh C) – SN: 1972

Địa chỉ: thôn T – xã C – huyện M – tỉnh H

2/- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Quỳnh H và anh Phạm Văn C (Phạm Thanh C) thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị xác nhận vợ chồng sinh được 01 con chung là Phạm Như Q – SN: 25/02/2010.Anh chị thoả thuận giao cháu Q cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên, anh C là người đại diện theo pháp luật cho cháu Q, anh C tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Về tài sản, nợ, **công sức, ruộng nông nghiệp**: Chị H và anh C tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 013252 ngày 09/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Trả lại chị H số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*. Chị H đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

3/- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự.*
- *VKSND huyện M*
- *Chi cục T.H.A DS huyện M*
- *UBND xã C*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

Nguyễn Nam Thắng